TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 24/9/2019;
V/v: "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung* ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Mai Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2019/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51 /QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1964 (Có mặt).
- *Bị đơn:* Ông Đặng Tấn T, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 140 Lê D, Khu phố 10, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày: Bà và ông Đặng Tấn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi vào năm 1985, nhưng không đăng ký kết hôn vì ông Toàn ngại đến UBND phường để làm thủ tục kết hôn.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại khu phố 10, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bà phát hiện ông T quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, từ đó hai bên thường xuyên xảy ra cãi vả nhau, lúc này các con

còn nhỏ nên bà cố duy trì cuộc sống chung với ông T. Đến năm 2017 thì bà và ông Toàn sống ly thân, có lần ông Toàn điện thoại cho bà yêu cầu trở về chung sống đoàn tụ, bà có về ở được 04 tháng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vẫn xảy ra cãi vã nhau. Nay bà thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung trên 18 tuổi, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đặng Tấn T: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy báo cho bị đơn đến tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung cũng như tất cả các thủ tục niêm yết hợp lệ công khai từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi hoãn phiên tòa nhưng ông Toàn vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử - Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã có mặt theo triệu tập của Tòa án, cung cấp lời khai, chứng cứ, tham gia phiên tòa, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định các điều 70,71, 234 của BLTTDS. Bị đơn – ông T vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải. Ngày hôm nay, ông Toàn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt ông là thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Đặng Đức T chung sống với nhau từ năm 1985, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có giấy đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09 tháng 06 năm 2000 của Quốc Hội khóa 10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Đặng Tấn T là hôn nhân thực tế nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Tr: Vợ chồng bà Tr, ông T chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Tr phát hiện ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên từ đó hai bên thường xuyên xảy ra cãi vả nhau. Từ năm 2017 đến nay thì bà Tr và ông T sống ly thân, có lần bà Tr trở về chung sống với ông T được 04 tháng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vẫn xảy ra cãi vã nhau. Mặt khác tại **Biên bản xác minh ngày ngày 24/5/2019 Ban quản lý khu phố 10 cho biết: Bà Tr và ông T đã sống ly thân từ nhiều năm nay.** Đối với ông Đặng Đức T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy báo đến tòa và các thủ tục niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành. Như vậy đồng nghĩa từ chối quyền và nghĩa vụ của mình và xác nhận lời khai và yêu cầu xin ly hôn của bà Tr là đúng.

Từ những phân tích trên, căn cứ Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09 tháng 06 năm 2000 của Quốc Hội khóa 10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét về quan hệ hôn nhân:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Đặng Tấn T chung sống với nhau từ năm 1985, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có giấy đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09 tháng 06 năm 2000 của Quốc Hội khóa 10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Đặng Tấn T là hôn nhân thực tế nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr :

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Tấn T.

Xét thấy: Vợ chồng bà Tr, ông T chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Tr phát hiện ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên từ đó hai bên thường xuyên xảy ra cãi vả nhau. Từ năm 2017 đến nay thì bà Tr và ông T sống ly thân, trong thời gian này có lần bà Tr trở về chung sống với ông T được 04 tháng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vẫn xảy ra cãi vã nhau, nên bà Tr lại tiếp tục sống ly thân với ông T. Trong suốt thời gian sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tại phiên tòa bà Tr xác định hai bên không thể chung sống đoàn tụ được.

Lời trình bày của bà Tr phù hợp với Biên bản xác minh ngày ngày 24/5/2019 Ban quản lý khu phố 10 cho biết: Bà Tr và ông T đã sống ly thân từ nhiều năm nay, bà Tr hiện đang sống tại khu phố 2, phường Đạo Long, Ban quản lý cho biết có đến nhà tống đạt thông báo thụ lý nhưng ông T không nhận và có nói Tòa án cứ giải quyết theo pháp luật chứ ông không đến Tòa án.

Đối với ông Đặng Đức T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy báo đến tòa và các thủ tục niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành, không cung cấp ý kiến trước yêu cầu của bà Tr, có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn. Như vậy đồng nghĩa từ chối quyền và nghĩa vụ của mình và xác nhận lời trình bày và yêu cầu xin ly hôn của bà Tr là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

[3]Xét về người trực tiếp nuôi con: Vợ chồng bà Tr, ông T có 02 con chung trên 18 tuổi, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà Trinh phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 28, **k**hoản 4 Điều 147, điều 227, điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09 tháng 06 năm 2000 của Quốc Hội khóa 10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với ông Đặng Tấn T.

2/ **Về án phí**:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trinh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018384 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
-UBND phường Phước Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Anh Nga